

Số: 310/QĐ-THPTTTTr

Vô Tranh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt danh sách học sinh được miễn học phí học kỳ I  
Năm học 2025-2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TỨC TRANH**

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào biên bản họp xét duyệt chế độ chính sách học sinh học kỳ I năm học 2025-2026;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách học sinh được miễn học phí học kỳ I năm học 2025-2026 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách Nhà nước

Mức miễn học phí là: 100.000đ/ Tháng

Thời gian miễn: Học kỳ I (04 tháng)

Tổng kinh phí thực hiện miễn học phí kì I năm học 2025-2026 là:

1.056 học sinh x 100.000đ/ HS x 04 tháng = **422.400.000 đồng**

Số tiền (viết bằng chữ): *Bốn trăm hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./.*

**Điều 3.** Các ông (bà) Kế toán, Thủ quỹ, học sinh được hỗ trợ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: KT, VT.

*[Handwritten signature]*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hòa**



SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 310/QĐ-THPTTr ngày 31/12/2025 của Trường THPT Tức Tranh)

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
1	Đông Thị Ngọc Ánh	10A1	4	100.000	400.000
2	Nguyễn Quốc Cường	10A1	4	100.000	400.000
3	Nghiêm Huyền Diệu	10A1	4	100.000	400.000
4	Nguyễn Tiến Đạt	10A1	4	100.000	400.000
5	Nguyễn Thị Hương Giang	10A1	4	100.000	400.000
6	Phạm Việt Hà	10A1	4	100.000	400.000
7	Trần Thị Thanh Hà	10A1	4	100.000	400.000
8	Trần Thị Mỹ Hạnh	10A1	4	100.000	400.000
9	Hà Tiến Hiệp	10A1	4	100.000	400.000
10	Đoàn Phương Huệ	10A1	4	100.000	400.000
11	Hoàng Văn Hùng	10A1	4	100.000	400.000
12	Đào Quang Huy	10A1	4	100.000	400.000
13	Nịnh Quang Huy	10A1	4	100.000	400.000
14	Đàm Văn Hưng	10A1	4	100.000	400.000
15	Nguyễn Thị Mai Hương	10A1	4	100.000	400.000
16	Dương Thị Minh Khuê	10A1	4	100.000	400.000
17	Đỗ Trung Kiên	10A1	4	100.000	400.000
18	La Quốc Kiệt	10A1	4	100.000	400.000
19	Nguyễn Thị Hiếu Ly	10A1	4	100.000	400.000
20	Nguyễn Thị Na	10A1	4	100.000	400.000
21	Dương Thị Bảo Ngọc	10A1	4	100.000	400.000
22	Trần Bảo Ngọc	10A1	4	100.000	400.000
23	Đỗ Thị Minh Phương	10A1	4	100.000	400.000
24	Nguyễn Khánh Phương	10A1	4	100.000	400.000
25	Nguyễn Hải Quân	10A1	4	100.000	400.000
26	Nguyễn Mạnh Quân	10A1	4	100.000	400.000
27	Đào Thị Như Quỳnh	10A1	4	100.000	400.000
28	Nguyễn Diễm Quỳnh	10A1	4	100.000	400.000
29	Nguyễn Thị Quỳnh	10A1	4	100.000	400.000
30	Trần Thị Như Quỳnh	10A1	4	100.000	400.000
31	Nguyễn Thanh Tâm	10A1	4	100.000	400.000
32	Lý Văn Tân	10A1	4	100.000	400.000
33	Đặng Phương Thảo	10A1	4	100.000	400.000
34	Vũ Phương Thảo	10A1	4	100.000	400.000
35	Lăng Hồng Thắm	10A1	4	100.000	400.000
36	Phạm Thị Hồng Thắm	10A1	4	100.000	400.000
37	Cao Bảo Thi	10A1	4	100.000	400.000
38	Ngô Bảo Thoa	10A1	4	100.000	400.000
39	Phạm Thanh Thủy	10A1	4	100.000	400.000
40	Phạm Thị Lệ Thương	10A1	4	100.000	400.000
41	Nguyễn Chí Tôn	10A1	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
42	Nguyễn Ngọc Hà Trang	10A1	4	100.000	400.000
43	Trần Thanh Trúc	10A1	4	100.000	400.000
44	Phùng Bảo Minh Tú	10A1	4	100.000	400.000
45	Nịnh Quang Tuyển	10A1	4	100.000	400.000
46	Phạm Thị Thảo Vân	10A1	4	100.000	400.000
47	Vi Quốc Vương	10A1	4	100.000	400.000
48	Nguyễn Thị Hải Yến	10A1	4	100.000	400.000
49	Trần Bảo Yến	10A1	4	100.000	400.000
50	Nguyễn Thị Hồng An	10A2	4	100.000	400.000
51	Trần Thị Nguyệt Ánh	10A2	4	100.000	400.000
52	Nguyễn Thị Băng Băng	10A2	4	100.000	400.000
53	Nguyễn Hải Cường	10A2	4	100.000	400.000
54	Nguyễn Văn Cường	10A2	4	100.000	400.000
55	Nguyễn Tiến Dũng	10A2	4	100.000	400.000
56	Hà Long Giang	10A2	4	100.000	400.000
57	Vũ Trường Giang	10A2	4	100.000	400.000
58	Phùng Thanh Hà	10A2	4	100.000	400.000
59	Hoàng Thị Bích Hạnh	10A2	4	100.000	400.000
60	Vy Xuân Hình	10A2	4	100.000	400.000
61	Hoàng Quang Huy	10A2	4	100.000	400.000
62	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10A2	4	100.000	400.000
63	Phạm Khánh Huyền	10A2	4	100.000	400.000
64	Vũ Duy Khánh	10A2	4	100.000	400.000
65	Lê Kim Khuyên	10A2	4	100.000	400.000
66	Trần Nhật Lệ	10A2	4	100.000	400.000
67	Hoàng Diệu Linh	10A2	4	100.000	400.000
68	Ngô Thị Thùy Linh	10A2	4	100.000	400.000
69	Nguyễn Thị Luyến	10A2	4	100.000	400.000
70	Hầu Yến Ly	10A2	4	100.000	400.000
71	Trần Ngọc Mai	10A2	4	100.000	400.000
72	Trần Thu Ngân	10A2	4	100.000	400.000
73	Bùi Văn Nghĩa	10A2	4	100.000	400.000
74	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	10A2	4	100.000	400.000
75	Đoàn Bảo Nguyên	10A2	4	100.000	400.000
76	Phùng Thảo Nguyên	10A2	4	100.000	400.000
77	Hoàng Thị Nguyệt	10A2	4	100.000	400.000
78	Đặng Nguyễn Hạnh Nhi	10A2	4	100.000	400.000
79	Lương Thị Oanh	10A2	4	100.000	400.000
80	Nịnh Ngọc Oanh	10A2	4	100.000	400.000
81	Đào Thanh Phong	10A2	4	100.000	400.000
82	Trần Thị Khánh Phương	10A2	4	100.000	400.000
83	Vũ Quang Quyền	10A2	4	100.000	400.000
84	Đoàn Diễm Quỳnh	10A2	4	100.000	400.000
85	Nguyễn Mạnh Quỳnh	10A2	4	100.000	400.000
86	Nguyễn Thị Thắm	10A2	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
87	Phan Minh Thu	10A2	4	100.000	400.000
88	Phan Thị Anh Thu	10A2	4	100.000	400.000
89	Vũ Nguyễn Minh Thu	10A2	4	100.000	400.000
90	Lăng Mạnh Trường	10A2	4	100.000	400.000
91	Bùi Đình Tú	10A2	4	100.000	400.000
92	Lê Tuấn Tú	10A2	4	100.000	400.000
93	Trương Tâm Tuệ	10A2	4	100.000	400.000
94	Phạm Cát Tường	10A2	4	100.000	400.000
95	La Phương Vĩ	10A2	4	100.000	400.000
96	Lục Hoàng Trọng Vũ	10A2	4	100.000	400.000
97	Trần Minh Vũ	10A2	4	100.000	400.000
98	Tống Thị Hà Anh	10A3	4	100.000	400.000
99	Bùi Thị Ngọc Ánh	10A3	4	100.000	400.000
100	Nguyễn Thị Hồng Ánh	10A3	4	100.000	400.000
101	Hoàng Thị Cấp	10A3	4	100.000	400.000
102	Phạm Phương Dung	10A3	4	100.000	400.000
103	Phạm Thùy Dương	10A3	4	100.000	400.000
104	Hầu Đức Đạt	10A3	4	100.000	400.000
105	Hoàng Thanh Giang	10A3	4	100.000	400.000
106	Nịnh Quỳnh Giao	10A3	4	100.000	400.000
107	Dương Hoàng Hà	10A3	4	100.000	400.000
108	Đàm Thị Thanh Hà	10A3	4	100.000	400.000
109	Triệu Quang Hà	10A3	4	100.000	400.000
110	Vũ Thị Diệu Hằng	10A3	4	100.000	400.000
111	Trần Thị Minh Huệ	10A3	4	100.000	400.000
112	Nguyễn Văn Hùng	10A3	4	100.000	400.000
113	Hoàng Quốc Huy	10A3	4	100.000	400.000
114	Lê Trung Kiên	10A3	4	100.000	400.000
115	Nguyễn Công Lâm	10A3	4	100.000	400.000
116	Nguyễn Quang Linh	10A3	4	100.000	400.000
117	Nịnh Thị Kim Linh	10A3	4	100.000	400.000
118	Trần Thị Bảo Ly	10A3	4	100.000	400.000
119	Mã Thị Khánh Ly	10A3	4	100.000	400.000
120	Trần Khánh Ly	10A3	4	100.000	400.000
121	Bàng Văn Mừng	10A3	4	100.000	400.000
122	Trần Hoàng Nam	10A3	4	100.000	400.000
123	Hà Hoài Nam	10A3	4	100.000	400.000
124	Trần Khánh Ngọc	10A3	4	100.000	400.000
125	Nguyễn Thị Yến Nhi	10A3	4	100.000	400.000
126	Nguyễn Thị Uyên Nhi	10A3	4	100.000	400.000
127	Lưu Thị Cúc Phương	10A3	4	100.000	400.000
128	Nguyễn Hoàng Khánh Phương	10A3	4	100.000	400.000
129	Nịnh Thủy Tiên	10A3	4	100.000	400.000
130	Đặng Văn Toàn	10A3	4	100.000	400.000
131	Lăng Thị Thương	10A3	4	100.000	400.000



STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
132	Hoàng Thu Trà	10A3	4	100.000	400.000
133	Trịnh Minh Trang	10A3	4	100.000	400.000
134	Nông Huyền Trang	10A3	4	100.000	400.000
135	Trần Thị Trang	10A3	4	100.000	400.000
136	Trần Huyền Trang	10A3	4	100.000	400.000
137	Lưu Thị Ánh Tuyết	10A3	4	100.000	400.000
138	Nguyễn Hà Vi	10A3	4	100.000	400.000
139	Trần Quang Vĩnh	10A3	4	100.000	400.000
140	Lê Minh Yến	10A3	4	100.000	400.000
141	Phạm Văn An	10A4	4	100.000	400.000
142	Dương Mai Anh	10A4	4	100.000	400.000
143	Lương Thị Phương Anh	10A4	4	100.000	400.000
144	Ngô Tuấn Anh	10A4	4	100.000	400.000
145	Phạm Ngọc Ánh	10A4	4	100.000	400.000
146	Nguyễn Quang Bình	10A4	4	100.000	400.000
147	Chu Ánh Duyên	10A4	4	100.000	400.000
148	Đình Quang Đạo	10A4	4	100.000	400.000
149	Nguyễn Ngọc Định	10A4	4	100.000	400.000
150	Lý Văn Đoàn	10A4	4	100.000	400.000
151	Vũ Hương Giang	10A4	4	100.000	400.000
152	Hầu Ngọc Hà	10A4	4	100.000	400.000
153	Lương Nguyễn Bảo Hân	10A4	4	100.000	400.000
154	Nguyễn Đình Minh Hoàng	10A4	4	100.000	400.000
155	Khổng Doãn Huân	10A4	4	100.000	400.000
156	Lâm Trần Huy	10A4	4	100.000	400.000
157	Hoàng Thu Hường	10A4	4	100.000	400.000
158	Đỗ Đức Lành	10A4	4	100.000	400.000
159	Nịnh Thị Lệ	10A4	4	100.000	400.000
160	Trần Quang Long	10A4	4	100.000	400.000
161	La Thị Khánh Ly	10A4	4	100.000	400.000
162	Ngô Trà Mí	10A4	4	100.000	400.000
163	Nguyễn Thị Trà My	10A4	4	100.000	400.000
164	Diệp Thị Kim Ngân	10A4	4	100.000	400.000
165	Vy Công Nghiệp	10A4	4	100.000	400.000
166	Hoàng Minh Ngọc	10A4	4	100.000	400.000
167	Trần Bảo Ngọc	10A4	4	100.000	400.000
168	Đào Bá Bảo Nguyên	10A4	4	100.000	400.000
169	Lâm Thị Yến Nhi	10A4	4	100.000	400.000
170	Bàng Thị Nhung	10A4	4	100.000	400.000
171	Đỗ Trần Ý Như	10A4	4	100.000	400.000
172	Nguyễn Tiến Phúc	10A4	4	100.000	400.000
173	Trần Tuấn Quang	10A4	4	100.000	400.000
174	Đào Minh Quân	10A4	4	100.000	400.000
175	Đoàn Thị Quyên	10A4	4	100.000	400.000
176	Nguyễn Thị Phương Thảo	10A4	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
177	Trần Nguyễn Kim Thoa	10A4	4	100.000	400.000
178	Hầu Phương Thu	10A4	4	100.000	400.000
179	Trần Thị Hoài Thương	10A4	4	100.000	400.000
180	Nịnh Thị Ánh Tuyết	10A4	4	100.000	400.000
181	Vy Thị Thu Uyên	10A4	4	100.000	400.000
182	Hoàng Hải Vy	10A4	4	100.000	400.000
183	Lê Ngọc Anh	10A5	4	100.000	400.000
184	Trần Thị Hồng Ánh	10A5	4	100.000	400.000
185	Hầu Hoàng Bình	10A5	4	100.000	400.000
186	Nguyễn Linh Chi	10A5	4	100.000	400.000
187	Nguyễn Hà Thái Dương	10A5	4	100.000	400.000
188	Nguyễn Minh Hằng	10A5	4	100.000	400.000
189	Hoàng Thúy Hiền	10A5	4	100.000	400.000
190	Trần Trung Hiếu	10A5	4	100.000	400.000
191	Dương Ánh Huyền	10A5	4	100.000	400.000
192	Nịnh Văn Kiên	10A5	4	100.000	400.000
193	Thị Thị Mai Lan	10A5	4	100.000	400.000
194	Phạm Giang Linh	10A5	4	100.000	400.000
195	Trần Phạm Thùy Linh	10A5	4	100.000	400.000
196	Lưu Thiên Long	10A5	4	100.000	400.000
197	Vũ Văn Long	10A5	4	100.000	400.000
198	Nguyễn Minh Luân	10A5	4	100.000	400.000
199	Nguyễn Thị Diệu Ly	10A5	4	100.000	400.000
200	Trần Văn Minh	10A5	4	100.000	400.000
201	Lê Thảo My	10A5	4	100.000	400.000
202	Nguyễn Hà My	10A5	4	100.000	400.000
203	Nguyễn Thị Trà My	10A5	4	100.000	400.000
204	Triệu Thị Bích Ngọc	10A5	4	100.000	400.000
205	Nguyễn Mai Thảo Nguyên	10A5	4	100.000	400.000
206	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	10A5	4	100.000	400.000
207	Hoàng Thị Nhung	10A5	4	100.000	400.000
208	Trần Thị Lan Phương	10A5	4	100.000	400.000
209	Lưu Văn Quang	10A5	4	100.000	400.000
210	Nguyễn Lệ Quyên	10A5	4	100.000	400.000
211	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10A5	4	100.000	400.000
212	Vương Thị Thảo	10A5	4	100.000	400.000
213	Đỗ Thị Thẩm	10A5	4	100.000	400.000
214	Vũ Thị Hồng Thêu	10A5	4	100.000	400.000
215	Hoàng Dương Anh Thơ	10A5	4	100.000	400.000
216	Bùi Đức Thuận	10A5	4	100.000	400.000
217	Vũ Đức Thuận	10A5	4	100.000	400.000
218	Nguyễn Thị Thùy	10A5	4	100.000	400.000
219	Nguyễn Thị Kiều Trang	10A5	4	100.000	400.000
220	Nguyễn Ngọc Tú	10A5	4	100.000	400.000
221	Vũ Anh Tuấn	10A5	4	100.000	400.000

SỐ T  
 RƯỞ  
 ỨNG  
 Ồ TH  
 (CTRA  
 ★

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
222	Hoàng Kiều Vi	10A5	4	100.000	400.000
223	Lương Tường Vi	10A5	4	100.000	400.000
224	Nguyễn Minh Vũ	10A5	4	100.000	400.000
225	Phạm Huy Xanh	10A5	4	100.000	400.000
226	Hoàng Hải Yến	10A5	4	100.000	400.000
227	Đỗ Quang An	10A6	4	100.000	400.000
228	Nguyễn Diệu Anh	10A6	4	100.000	400.000
229	Phan Nguyễn Phương Anh	10A6	4	100.000	400.000
230	Trần Thanh Cẩm	10A6	4	100.000	400.000
231	Nguyễn Thị Linh Chi	10A6	4	100.000	400.000
232	Cao Thị Thanh Dịu	10A6	4	100.000	400.000
233	Nguyễn Ngọc Dung	10A6	4	100.000	400.000
234	Nguyễn Thành Đồng	10A6	4	100.000	400.000
235	Lại Thị Hà	10A6	4	100.000	400.000
236	Trạc Thị Hòa	10A6	4	100.000	400.000
237	Phạm Văn Việt Hoàng	10A6	4	100.000	400.000
238	Trần Văn Hoàng	10A6	4	100.000	400.000
239	Dương Thu Hương	10A6	4	100.000	400.000
240	Trần Anh Kiệt	10A6	4	100.000	400.000
241	Trần Trọng Kim	10A6	4	100.000	400.000
242	Trần Nguyễn Khánh	10A6	4	100.000	400.000
243	Trần Hoàng Duy Khánh	10A6	4	100.000	400.000
244	Lâm Quỳnh Khôi	10A6	4	100.000	400.000
245	Vương Hoàng Lan	10A6	4	100.000	400.000
246	Nguyễn Thế Lâm	10A6	4	100.000	400.000
247	Ngô Quang Long	10A6	4	100.000	400.000
248	Âu Thiên Lộc	10A6	4	100.000	400.000
249	Nịnh Thị Hà Ly	10A6	4	100.000	400.000
250	Dương Thảo Ly	10A6	4	100.000	400.000
251	Cao Xuân Mạnh	10A6	4	100.000	400.000
252	Lê Quang Nghĩa	10A6	4	100.000	400.000
253	Nguyễn Thế Ngọc	10A6	4	100.000	400.000
254	Hà Yến Ngọc	10A6	4	100.000	400.000
255	Hoàng Thảo Nguyên	10A6	4	100.000	400.000
256	Bé Quang Nhật	10A6	4	100.000	400.000
257	Tạ Đông Phong	10A6	4	100.000	400.000
258	Trần Hữu Tiến	10A6	4	100.000	400.000
259	Đàm Văn Toàn	10A6	4	100.000	400.000
260	Nguyễn Trọng Tùng	10A6	4	100.000	400.000
261	Trần Văn Thái	10A6	4	100.000	400.000
262	Hoàng Tuấn Thành	10A6	4	100.000	400.000
263	Nguyễn Lâm Thành	10A6	4	100.000	400.000
264	Nguyễn Thanh Thảo	10A6	4	100.000	400.000
265	Trần Nguyễn Khánh Vân	10A6	4	100.000	400.000
266	Lục Quốc Vượng	10A6	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
267	Hoàng Trần Trang Anh	10A7	4	100.000	400.000
268	Đoàn Ngọc Cường	10A7	4	100.000	400.000
269	Triệu Thị Diễm	10A7	4	100.000	400.000
270	Nịnh Hoàng Dương	10A7	4	100.000	400.000
271	Triệu Hải Đăng	10A7	4	100.000	400.000
272	Nguyễn Trung Hiếu	10A7	4	100.000	400.000
273	Nịnh Thị Huế	10A7	4	100.000	400.000
274	Đỗ Quang Huy	10A7	4	100.000	400.000
275	Phạm Thanh Huyền	10A7	4	100.000	400.000
276	Nguyễn Khánh Huyền	10A7	4	100.000	400.000
277	Phạm Khánh Hưng	10A7	4	100.000	400.000
278	Nông Thị Mai Hương	10A7	4	100.000	400.000
279	Trạc Thị Hường	10A7	4	100.000	400.000
280	Lê Đăng Khôi	10A7	4	100.000	400.000
281	Hoàng Thiên Lâm	10A7	4	100.000	400.000
282	Phạm Tùng Lâm	10A7	4	100.000	400.000
283	Trần Thị Ngọc Linh	10A7	4	100.000	400.000
284	Nguyễn Quyền Linh	10A7	4	100.000	400.000
285	Trần Minh Long	10A7	4	100.000	400.000
286	Hoàng Lưu Lương	10A7	4	100.000	400.000
287	Đào Duy Mạnh	10A7	4	100.000	400.000
288	Trần Xuân Mai	10A7	4	100.000	400.000
289	Tạ Tuấn Minh	10A7	4	100.000	400.000
290	Trần Hoàng Minh	10A7	4	100.000	400.000
291	Vũ Trần Hà My	10A7	4	100.000	400.000
292	Nguyễn Hoài Nam	10A7	4	100.000	400.000
293	Dương Kim Ngân	10A7	4	100.000	400.000
294	Lê Văn Nghĩa	10A7	4	100.000	400.000
295	Trần Trung Nguyên	10A7	4	100.000	400.000
296	Hoàng Yến Nhi	10A7	4	100.000	400.000
297	Trần Minh Quân	10A7	4	100.000	400.000
298	Vũ Khắc Quân	10A7	4	100.000	400.000
299	Dương Minh Quân	10A7	4	100.000	400.000
300	Đỗ Thị Như Quỳnh	10A7	4	100.000	400.000
301	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	10A7	4	100.000	400.000
302	Nguyễn Ngọc Thiện	10A7	4	100.000	400.000
303	Đỗ Thị Minh Thương	10A7	4	100.000	400.000
304	Nịnh Thị Hồng Thương	10A7	4	100.000	400.000
305	Vũ Ngọc Trang	10A7	4	100.000	400.000
306	Hoàng Thị Hồng Vân	10A7	4	100.000	400.000
307	Tường Vy	10A7	4	100.000	400.000
308	Trần Thị Yến Vy	10A7	4	100.000	400.000
309	Lục Thị Bảo Yến	10A7	4	100.000	400.000
310	Nguyễn Hoài An	10A8	4	100.000	400.000
311	Vũ Trâm Anh	10A8	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
312	Nguyễn Ngọc Anh	10A8	4	100.000	400.000
313	Trần Thị Phương Anh	10A8	4	100.000	400.000
314	Lê Thị Nhật Ánh	10A8	4	100.000	400.000
315	Trần Công Bình	10A8	4	100.000	400.000
316	Vũ Lê Quỳnh Châm	10A8	4	100.000	400.000
317	Trình Mai Chi	10A8	4	100.000	400.000
318	Nguyễn Thanh Chúc	10A8	4	100.000	400.000
319	Trần Ngọc Diệp	10A8	4	100.000	400.000
320	Trần Thị Huyền Dung	10A8	4	100.000	400.000
321	Trình Tiến Dũng	10A8	4	100.000	400.000
322	Nguyễn Thanh Giang	10A8	4	100.000	400.000
323	Hầu Đức Hải	10A8	4	100.000	400.000
324	Mạch Thu Hoài	10A8	4	100.000	400.000
325	Trần Thúy Hương	10A8	4	100.000	400.000
326	Phạm Văn Khánh	10A8	4	100.000	400.000
327	Hoàng Lê Anh Khôi	10A8	4	100.000	400.000
328	Trần Duy Khương	10A8	4	100.000	400.000
329	Nguyễn Thành Long	10A8	4	100.000	400.000
330	Vy Thị Trúc Ly	10A8	4	100.000	400.000
331	Đào Quỳnh Ly	10A8	4	100.000	400.000
332	Phạm Khánh Ly	10A8	4	100.000	400.000
333	Bùi Xuân Mai	10A8	4	100.000	400.000
334	Vũ Quỳnh Mai	10A8	4	100.000	400.000
335	Đặng Quang Minh	10A8	4	100.000	400.000
336	Hầu Thị Trà My	10A8	4	100.000	400.000
337	Nguyễn Thị Trà My	10A8	4	100.000	400.000
338	Phạm Hải Nam	10A8	4	100.000	400.000
339	Phạm Thị Kim Ngân	10A8	4	100.000	400.000
340	Phạm Minh Ngọc	10A8	4	100.000	400.000
341	Hoàng Bảo Ngọc	10A8	4	100.000	400.000
342	Đoàn Đức Ngọc	10A8	4	100.000	400.000
343	Trần Thị Yến Nhi	10A8	4	100.000	400.000
344	Nịnh Thị Thùy Nhung	10A8	4	100.000	400.000
345	Trần Minh Quân	10A8	4	100.000	400.000
346	Nguyễn Tiến Quyết	10A8	4	100.000	400.000
347	Bùi Như Quỳnh	10A8	4	100.000	400.000
348	Đoàn Đức Tài	10A8	4	100.000	400.000
349	Trần Quý Thành	10A8	4	100.000	400.000
350	Phạm Đức Thịnh	10A8	4	100.000	400.000
351	Nguyễn Thu Thủy	10A8	4	100.000	400.000
352	Bùi Thu Thùy	10A8	4	100.000	400.000
353	Trần Thị Quỳnh Trang	10A8	4	100.000	400.000
354	Hầu Đức Trung	10A8	4	100.000	400.000
355	Hoàng Anh Tú	10A8	4	100.000	400.000
356	Lưu Văn Tuấn	10A8	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
357	Lê Thanh Vân	10A8	4	100.000	400.000
358	Bùi Tuấn Anh	11A1	4	100.000	400.000
359	Hoàng Quốc Anh	11A1	4	100.000	400.000
360	Nguyễn Hoàng Anh	11A1	4	100.000	400.000
361	Vương Tuấn Anh	11A1	4	100.000	400.000
362	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11A1	4	100.000	400.000
363	Nguyễn Lương Bằng	11A1	4	100.000	400.000
364	Đông Việt Cường	11A1	4	100.000	400.000
365	Hoàng Thùy Diễm	11A1	4	100.000	400.000
366	Nguyễn Hoàng Duy	11A1	4	100.000	400.000
367	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11A1	4	100.000	400.000
368	Lê Võ Hoàng Dương	11A1	4	100.000	400.000
369	Nguyễn Trường Giang	11A1	4	100.000	400.000
370	Nguyễn Trường Giang	11A1	4	100.000	400.000
371	Trương Ngọc Hân	11A1	4	100.000	400.000
372	Nguyễn Thảo Hiền	11A1	4	100.000	400.000
373	Đoàn Huy Hoàng	11A1	4	100.000	400.000
374	Ma Thị Khánh Huyền	11A1	4	100.000	400.000
375	Lưu Duy Hưng	11A1	4	100.000	400.000
376	Bùi Thị Linh	11A1	4	100.000	400.000
377	Nguyễn Thành Lương	11A1	4	100.000	400.000
378	Hà Khánh Ly	11A1	4	100.000	400.000
379	Lê Khánh Ly	11A1	4	100.000	400.000
380	Trịnh Khánh Ly	11A1	4	100.000	400.000
381	Vũ Quỳnh Mai	11A1	4	100.000	400.000
382	Khúc Thị Thanh Ngân	11A1	4	100.000	400.000
383	Tạ An Nhiên	11A1	4	100.000	400.000
384	Lê Hồng Phong	11A1	4	100.000	400.000
385	Phạm Gia Phúc	11A1	4	100.000	400.000
386	Trần Đình Phúc	11A1	4	100.000	400.000
387	Đào Thái Phương	11A1	4	100.000	400.000
388	Bé Thanh Quyền	11A1	4	100.000	400.000
389	Tạ Đức Tâm	11A1	4	100.000	400.000
390	Dương Thị Thảo	11A1	4	100.000	400.000
391	Trần Thanh Thiên	11A1	4	100.000	400.000
392	Nguyễn Thị Hoài Thu	11A1	4	100.000	400.000
393	Nịnh Thị Anh Thư	11A1	4	100.000	400.000
394	Vũ Thị Anh Thư	11A1	4	100.000	400.000
395	Phan Thủy Tiên	11A1	4	100.000	400.000
396	Hoàng Công Vinh	11A1	4	100.000	400.000
397	Nguyễn Yến Vy	11A1	4	100.000	400.000
398	Lê Đức Anh	11A2	4	100.000	400.000
399	Lưu Thế Anh	11A2	4	100.000	400.000
400	Nguyễn Thị Vân Anh	11A2	4	100.000	400.000
401	Phạm Thị Minh Anh	11A2	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
402	Trần Minh Chiến	11A2	4	100.000	400.000
403	Mạc Văn Trung Dũng	11A2	4	100.000	400.000
404	La Thế Duyệt	11A2	4	100.000	400.000
405	Nguyễn Thành Đạt	11A2	4	100.000	400.000
406	Vũ Thành Đạt	11A2	4	100.000	400.000
407	Lưu Thị Điệp	11A2	4	100.000	400.000
408	Phạm Thu Hiền	11A2	4	100.000	400.000
409	Lê Minh Hiếu	11A2	4	100.000	400.000
410	Nguyễn Đức Hiếu	11A2	4	100.000	400.000
411	Lê Kim Huệ	11A2	4	100.000	400.000
412	Nguyễn Việt Hưng	11A2	4	100.000	400.000
413	Trần Đăng Khánh	11A2	4	100.000	400.000
414	Vũ Thị Khánh	11A2	4	100.000	400.000
415	Nguyễn Trung Kiên	11A2	4	100.000	400.000
416	Nguyễn Thị Kiều	11A2	4	100.000	400.000
417	Phạm Hồng Liên	11A2	4	100.000	400.000
418	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A2	4	100.000	400.000
419	Nguyễn Khánh Ly	11A2	4	100.000	400.000
420	Hoàng Bảo Nam	11A2	4	100.000	400.000
421	Lương Bảo Nam	11A2	4	100.000	400.000
422	Lưu Thị Thúy Nga	11A2	4	100.000	400.000
423	La Khôi Nguyên	11A2	4	100.000	400.000
424	Lê Trọng Nhật	11A2	4	100.000	400.000
425	Bùi Minh Quân	11A2	4	100.000	400.000
426	Tạ Anh Sơn	11A2	4	100.000	400.000
427	Nguyễn Ngọc Tài	11A2	4	100.000	400.000
428	Nông Việt Thành	11A2	4	100.000	400.000
429	Đông Thị Hiếu Thảo	11A2	4	100.000	400.000
430	Trần Thị Hồng Thắm	11A2	4	100.000	400.000
431	Nguyễn Anh Thư	11A2	4	100.000	400.000
432	Trần Ngọc Tú	11A2	4	100.000	400.000
433	Đông Thị Tố Uyên	11A2	4	100.000	400.000
434	Trần Thị Mai Uyên	11A2	4	100.000	400.000
435	Lê Hoàng Yên Vy	11A2	4	100.000	400.000
436	Bùi Ngọc Anh	11A3	4	100.000	400.000
437	Nguyễn Thị Hà Anh	11A3	4	100.000	400.000
438	Trương Mai Anh	11A3	4	100.000	400.000
439	Lưu Hồng Ánh	11A3	4	100.000	400.000
440	Đào Thị Bảo Châm	11A3	4	100.000	400.000
441	Trần Thị Thùy Chi	11A3	4	100.000	400.000
442	Nịnh Thị Diễm	11A3	4	100.000	400.000
443	Nguyễn Thị Hồng Duyên	11A3	4	100.000	400.000
444	Nịnh Lý Bảo Đan	11A3	4	100.000	400.000
445	Hoàng Thị Đào	11A3	4	100.000	400.000
446	Nguyễn Thu Giang	11A3	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
447	Hoàng Thị Hà	11A3	4	100.000	400.000
448	Trần Thu Hoài	11A3	4	100.000	400.000
449	Hoàng Thị Huynh	11A3	4	100.000	400.000
450	Lưu Hữu Hữu	11A3	4	100.000	400.000
451	Lục Ngọc Khánh	11A3	4	100.000	400.000
452	Triệu Ánh Khuyến	11A3	4	100.000	400.000
453	Bùi Thị Thùy Linh	11A3	4	100.000	400.000
454	Hoàng Đức Long	11A3	4	100.000	400.000
455	Bùi Thị Cẩm Ly	11A3	4	100.000	400.000
456	Nông Thị Khánh Ly	11A3	4	100.000	400.000
457	Đỗ Thị Trà My	11A3	4	100.000	400.000
458	Hoàng Thị Bích Nga	11A3	4	100.000	400.000
459	Trần Thị Bảo Ngọc	11A3	4	100.000	400.000
460	Hoàng Thị Phương	11A3	4	100.000	400.000
461	Lý Văn Quang	11A3	4	100.000	400.000
462	Phùng Thị Anh Thư	11A3	4	100.000	400.000
463	Lý Hoài Thương	11A3	4	100.000	400.000
464	Lê Quang Tiệp	11A3	4	100.000	400.000
465	Hoàng Thị Kiều Trang	11A3	4	100.000	400.000
466	Đỗ Lê Trung	11A3	4	100.000	400.000
467	Trần Văn Tuyền	11A3	4	100.000	400.000
468	Nguyễn Ngọc Uyên	11A3	4	100.000	400.000
469	Nguyễn Ngọc Bích Vân	11A3	4	100.000	400.000
470	Nông Quốc Vinh	11A3	4	100.000	400.000
471	Nịnh Hạ Vy	11A3	4	100.000	400.000
472	Tạ Hải Yến	11A3	4	100.000	400.000
473	Trần Thị Hải Yến	11A3	4	100.000	400.000
474	Trương Thị Hoàng Yến	11A3	4	100.000	400.000
475	Hà Nguyễn Bảo An	11A4	4	100.000	400.000
476	Lê Thị Ngọc Anh	11A4	4	100.000	400.000
477	Phạm Quỳnh Châm	11A4	4	100.000	400.000
478	Hoàng Ngọc Diệp	11A4	4	100.000	400.000
479	La Thúy Đào	11A4	4	100.000	400.000
480	Thị Quang Hà	11A4	4	100.000	400.000
481	Bàng Lê Trung Hiếu	11A4	4	100.000	400.000
482	Đỗ Minh Hiếu	11A4	4	100.000	400.000
483	Dương Hoàng Hồ	11A4	4	100.000	400.000
484	Trần Minh Huế	11A4	4	100.000	400.000
485	Ngô Gia Huy	11A4	4	100.000	400.000
486	Trần Quang Huy	11A4	4	100.000	400.000
487	Lại Thị Thu Hương	11A4	4	100.000	400.000
488	Phạm Quang Khải	11A4	4	100.000	400.000
489	Đàm Hoàng Ngọc Khanh	11A4	4	100.000	400.000
490	Trần Bảo Khanh	11A4	4	100.000	400.000
491	Lê Đức Khôi	11A4	4	100.000	400.000

ĐẠO  
TR  
TRU  
PH  
TÚC  
25

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
492	Trần Văn Kiên	11A4	4	100.000	400.000
493	Nguyễn Thị Kim Liên	11A4	4	100.000	400.000
494	Bùi Thị Hải Linh	11A4	4	100.000	400.000
495	Chu Thị Hà Linh	11A4	4	100.000	400.000
496	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A4	4	100.000	400.000
497	Ôn Thị Thùy Linh	11A4	4	100.000	400.000
498	Phan Thị Hoài Linh	11A4	4	100.000	400.000
499	Trần Khánh Linh	11A4	4	100.000	400.000
500	Vũ Ngọc Linh	11A4	4	100.000	400.000
501	Hứa Văn Luân	11A4	4	100.000	400.000
502	Nông Thị Luyến	11A4	4	100.000	400.000
503	Nịnh Thảo Ly	11A4	4	100.000	400.000
504	Trần Hương Ly	11A4	4	100.000	400.000
505	Trần Bình Minh	11A4	4	100.000	400.000
506	Dương Trà My	11A4	4	100.000	400.000
507	La Thị Hồng Ngân	11A4	4	100.000	400.000
508	Nguyễn Thị Linh Nhi	11A4	4	100.000	400.000
509	Nguyễn Thị Lệ Quyên	11A4	4	100.000	400.000
510	Lưu Minh Tâm	11A4	4	100.000	400.000
511	Đào Thu Thảo	11A4	4	100.000	400.000
512	Đặng Phương Thảo	11A4	4	100.000	400.000
513	Phan Thu Thủy	11A4	4	100.000	400.000
514	Trần Ngọc An Thùy	11A4	4	100.000	400.000
515	Vũ Anh Thư	11A4	4	100.000	400.000
516	La Thị Hoài Thương	11A4	4	100.000	400.000
517	Trần Thị Thương	11A4	4	100.000	400.000
518	Nguyễn Việt Trinh	11A4	4	100.000	400.000
519	La Đình Văn	11A4	4	100.000	400.000
520	Nguyễn Quang Vinh	11A4	4	100.000	400.000
521	Nịnh Huy Vũ	11A4	4	100.000	400.000
522	Nguyễn Quang Anh	11A5	4	100.000	400.000
523	Nguyễn Quỳnh Anh	11A5	4	100.000	400.000
524	Nguyễn Thị Lan Anh	11A5	4	100.000	400.000
525	Phùng Út Anh	11A5	4	100.000	400.000
526	La Thị Linh Chi	11A5	4	100.000	400.000
527	Nguyễn Văn Chung	11A5	4	100.000	400.000
528	Hoàng Mạnh Cường	11A5	4	100.000	400.000
529	Nguyễn Minh Cường	11A5	4	100.000	400.000
530	Nguyễn Ngọc Diệp	11A5	4	100.000	400.000
531	Phạm Đức Duy	11A5	4	100.000	400.000
532	Nguyễn Lâm Đạt	11A5	4	100.000	400.000
533	Vũ Thị Thu Giang	11A5	4	100.000	400.000
534	Hoàng Nguyệt Giao	11A5	4	100.000	400.000
535	Lâm Thị Bích Hà	11A5	4	100.000	400.000
536	Lương Văn Hà	11A5	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
537	Hoàng Duy Hải	11A5	4	100.000	400.000
538	Đỗ Thu Hiền	11A5	4	100.000	400.000
539	Vũ Hoàng Hiệp	11A5	4	100.000	400.000
540	Nguyễn Thị Hoài	11A5	4	100.000	400.000
541	Trần Thị Khánh Hoàn	11A5	4	100.000	400.000
542	Trần Minh Hùng	11A5	4	100.000	400.000
543	Đặng Văn Huy	11A5	4	100.000	400.000
544	La Đức Huy	11A5	4	100.000	400.000
545	Hoàng Thị Hương	11A5	4	100.000	400.000
546	Tổng Thị Hương	11A5	4	100.000	400.000
547	Lâm Chân Khang	11A5	4	100.000	400.000
548	Nông Ngọc Khoa	11A5	4	100.000	400.000
549	Vy Đức Kiên	11A5	4	100.000	400.000
550	Hầu Đức Linh	11A5	4	100.000	400.000
551	Trần Thị Khánh Ly	11A5	4	100.000	400.000
552	Hoàng Quỳnh Mai	11A5	4	100.000	400.000
553	Đặng Phùng Trà My	11A5	4	100.000	400.000
554	Hoàng Thanh Phong	11A5	4	100.000	400.000
555	Phạm Văn Phong	11A5	4	100.000	400.000
556	Vũ Trung Thành	11A5	4	100.000	400.000
557	Phùng Đức Thiện	11A5	4	100.000	400.000
558	Nịnh Minh Thùy	11A5	4	100.000	400.000
559	Chu Thanh Thủy	11A5	4	100.000	400.000
560	Đào Thị Anh Thu	11A5	4	100.000	400.000
561	Doãn Nhật Tiến	11A5	4	100.000	400.000
562	Lưu Thị Trang	11A5	4	100.000	400.000
563	Trần Nhật Anh Tú	11A5	4	100.000	400.000
564	Hoàng Ánh Tuyết	11A5	4	100.000	400.000
565	Dương Ngọc Vĩ	11A5	4	100.000	400.000
566	Hoàng Thị Yến Vy	11A5	4	100.000	400.000
567	Nguyễn Thị Kim Yên	11A5	4	100.000	400.000
568	Trần Ngọc Ánh	11A6	4	100.000	400.000
569	Nguyễn La Bằng Bảy	11A6	4	100.000	400.000
570	Trần Bảo Châm	11A6	4	100.000	400.000
571	Hầu Mai Chi	11A6	4	100.000	400.000
572	Nguyễn Văn Chiến	11A6	4	100.000	400.000
573	La Thế Dân	11A6	4	100.000	400.000
574	Lô Thị Ngọc Diễm	11A6	4	100.000	400.000
575	Nguyễn Thị Bích Diệp	11A6	4	100.000	400.000
576	Trần Thị Ngọc Diệp	11A6	4	100.000	400.000
577	Âu Thị Mỹ Duyên	11A6	4	100.000	400.000
578	Hoàng Thị Thùy Dương	11A6	4	100.000	400.000
579	Đặng Nguyễn Tuấn Đan	11A6	4	100.000	400.000
580	Nguyễn Trọng Đức	11A6	4	100.000	400.000
581	Đỗ Hương Giang	11A6	4	100.000	400.000

T.A.  
LÒN  
G B  
PHO  
TRAI  
★

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
582	Lô Thị Thanh Hà	11A6	4	100.000	400.000
583	Trần Quang Hiệp	11A6	4	100.000	400.000
584	Trần Trung Hiếu	11A6	4	100.000	400.000
585	Nịnh Văn Hùng	11A6	4	100.000	400.000
586	La Thị Thanh Huyền	11A6	4	100.000	400.000
587	La Trần Khánh Hưng	11A6	4	100.000	400.000
588	Nguyễn Gia Hưng	11A6	4	100.000	400.000
589	Trương Thúy Hương	11A6	4	100.000	400.000
590	Nguyễn Văn Hương	11A6	4	100.000	400.000
591	Phạm Quang Khải	11A6	4	100.000	400.000
592	Vương Quốc Khánh	11A6	4	100.000	400.000
593	Lã Thùy Linh	11A6	4	100.000	400.000
594	Nguyễn Thế Mạnh	11A6	4	100.000	400.000
595	Lê Vũ Hoài Nam	11A6	4	100.000	400.000
596	Hoàng Bảo Ngọc	11A6	4	100.000	400.000
597	Vũ Thị Bích Ngọc	11A6	4	100.000	400.000
598	Trần Thị Yên Nhi	11A6	4	100.000	400.000
599	Lạc Hiếu Nhu	11A6	4	100.000	400.000
600	Phạm Duy Phú	11A6	4	100.000	400.000
601	Chu Thị Như Quỳnh	11A6	4	100.000	400.000
602	La Thị Hương Quỳnh	11A6	4	100.000	400.000
603	Phạm Thanh Tân	11A6	4	100.000	400.000
604	Đỗ Quang Thắng	11A6	4	100.000	400.000
605	Nguyễn Thu Trang	11A6	4	100.000	400.000
606	Hoàng Anh Tuấn	11A6	4	100.000	400.000
607	Phạm Đình Tùng	11A6	4	100.000	400.000
608	Trần Văn Tuyên	11A6	4	100.000	400.000
609	Lê Thị Ánh Tuyết	11A6	4	100.000	400.000
610	Lý Thị Ánh Tuyết	11A6	4	100.000	400.000
611	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	11A6	4	100.000	400.000
612	La Thị Mỹ Vân	11A6	4	100.000	400.000
613	Nguyễn Minh Vũ	11A6	4	100.000	400.000
614	Đào Yến Vy	11A6	4	100.000	400.000
615	Nguyễn Trần Thảo Vy	11A6	4	100.000	400.000
616	Đoàn Như Ý	11A6	4	100.000	400.000
617	Nguyễn Đức Anh	11A7	4	100.000	400.000
618	Nguyễn Đức Anh	11A7	4	100.000	400.000
619	Đình Hoàng Gia Bảo	11A7	4	100.000	400.000
620	Trần Văn Bảo	11A7	4	100.000	400.000
621	Vũ Thị Yên Chi	11A7	4	100.000	400.000
622	Nguyễn Thị Kim Dung	11A7	4	100.000	400.000
623	Lục Viêt Duy	11A7	4	100.000	400.000
624	Đình Thị Duyên	11A7	4	100.000	400.000
625	Lô Minh Dương	11A7	4	100.000	400.000
626	Lý Hoàng Dương	11A7	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
627	Nguyễn Chí Dương	11A7	4	100.000	400.000
628	Nguyễn Hải Dương	11A7	4	100.000	400.000
629	Bùi Ngân Hà	11A7	4	100.000	400.000
630	Trần Thị Hằng	11A7	4	100.000	400.000
631	Hoàng Quang Hiếu	11A7	4	100.000	400.000
632	Hà Thu Hoài	11A7	4	100.000	400.000
633	Hoàng Thị Loan Hồng	11A7	4	100.000	400.000
634	Nguyễn Việt Hùng	11A7	4	100.000	400.000
635	Hoàng Khánh Hưng	11A7	4	100.000	400.000
636	Trần Diệu Hương	11A7	4	100.000	400.000
637	Trần Mạnh Khởi	11A7	4	100.000	400.000
638	Trần Tùng Lâm	11A7	4	100.000	400.000
639	Dương Công Minh	11A7	4	100.000	400.000
640	Lê Thị Thanh Nhân	11A7	4	100.000	400.000
641	Lê Thị Nhân	11A7	4	100.000	400.000
642	La Việt Nhật	11A7	4	100.000	400.000
643	Nguyễn Đào Yến Nhi	11A7	4	100.000	400.000
644	Lý Thị Như	11A7	4	100.000	400.000
645	Nguyễn Việt Quý	11A7	4	100.000	400.000
646	Đình Quang Quý	11A7	4	100.000	400.000
647	Đỗ Lệ Quyên	11A7	4	100.000	400.000
648	Lê Văn Quyên	11A7	4	100.000	400.000
649	Nguyễn Văn Quyết	11A7	4	100.000	400.000
650	Trần Quang Thái	11A7	4	100.000	400.000
651	Bé Thị Thanh Thúy	11A7	4	100.000	400.000
652	Lý Thị Lệ Thúy	11A7	4	100.000	400.000
653	Trần Thị Anh Thu	11A7	4	100.000	400.000
654	Đỗ Huyền Trang	11A7	4	100.000	400.000
655	Đào Thị Trâm	11A7	4	100.000	400.000
656	Đoàn Thị Phương Uyên	11A7	4	100.000	400.000
657	Trần Thu Uyên	11A7	4	100.000	400.000
658	Nguyễn Thị Thảo Vân	11A7	4	100.000	400.000
659	La Minh Việt	11A7	4	100.000	400.000
660	Hoàng Minh Vũ	11A7	4	100.000	400.000
661	Hoàng Minh Vũ	11A7	4	100.000	400.000
662	Nịnh Quang Vũ	11A7	4	100.000	400.000
663	Nịnh Thị Yến	11A7	4	100.000	400.000
664	Đỗ Thị Quỳnh Anh	11A8	4	100.000	400.000
665	Hoàng Thị Thùy Anh	11A8	4	100.000	400.000
666	Lý Hoàng Quốc Anh	11A8	4	100.000	400.000
667	Tổng Việt Anh	11A8	4	100.000	400.000
668	Hoàng Ngọc Châu	11A8	4	100.000	400.000
669	Nịnh Thị Lệ Chuyên	11A8	4	100.000	400.000
670	Phạm Việt Cường	11A8	4	100.000	400.000
671	Nguyễn Trần Quốc Doanh	11A8	4	100.000	400.000



STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
672	Lê Tiên Dũng	11A8	4	100.000	400.000
673	Nguyễn Thế Dũng	11A8	4	100.000	400.000
674	Dương Minh Duy	11A8	4	100.000	400.000
675	Đỗ Quang Dự	11A8	4	100.000	400.000
676	Đặng Thái Dương	11A8	4	100.000	400.000
677	Nịnh Văn Dương	11A8	4	100.000	400.000
678	Vũ Hoàng Dương	11A8	4	100.000	400.000
679	Nguyễn Tiến Đạt	11A8	4	100.000	400.000
680	Tạ Quốc Đạt	11A8	4	100.000	400.000
681	Trần Thị Thanh Hà	11A8	4	100.000	400.000
682	Nguyễn Thị Hoa	11A8	4	100.000	400.000
683	Vũ Thị Hoài	11A8	4	100.000	400.000
684	Phạm Thị Huyền	11A8	4	100.000	400.000
685	Dương Minh Khang	11A8	4	100.000	400.000
686	Dương Quốc Khánh	11A8	4	100.000	400.000
687	Đỗ Duy Khôi	11A8	4	100.000	400.000
688	Trần Thị Bảo Lâm	11A8	4	100.000	400.000
689	Bùi Thị Khánh Linh	11A8	4	100.000	400.000
690	Nguyễn Thùy Linh	11A8	4	100.000	400.000
691	Vũ Thị Thùy Linh	11A8	4	100.000	400.000
692	Đông Khánh Ly	11A8	4	100.000	400.000
693	Nguyễn Duy Mạnh	11A8	4	100.000	400.000
694	Nguyễn Trần Minh	11A8	4	100.000	400.000
695	Nông Trần Bảo Minh	11A8	4	100.000	400.000
696	Nguyễn Quang Mười	11A8	4	100.000	400.000
697	Vy Thị Trà My	11A8	4	100.000	400.000
698	Nguyễn Thị Nga	11A8	4	100.000	400.000
699	Lương Hoài Ngọc	11A8	4	100.000	400.000
700	La Phượng Nhi	11A8	4	100.000	400.000
701	Đoàn Đức Phát	11A8	4	100.000	400.000
702	Tạ Thùy Phương	11A8	4	100.000	400.000
703	Đinh Vân Thanh	11A8	4	100.000	400.000
704	Bùi Thị Thảo	11A8	4	100.000	400.000
705	Lê Minh Thư	11A8	4	100.000	400.000
706	Nguyễn Thu Trà	11A8	4	100.000	400.000
707	Trạc Minh Trí	11A8	4	100.000	400.000
708	Trần Thị Hà Vi	11A8	4	100.000	400.000
709	Nguyễn Công Việt	11A8	4	100.000	400.000
710	La Thị Hoàng Yến	11A8	4	100.000	400.000
711	Trần Thị Ánh	12A1	4	100.000	400.000
712	Chu Thị Thùy Chi	12A1	4	100.000	400.000
713	Dương Thị Thanh Chúc	12A1	4	100.000	400.000
714	Mạc Lê Duy	12A1	4	100.000	400.000
715	Trần Đức Độ	12A1	4	100.000	400.000
716	Bùi Thị Hà	12A1	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
717	Lê Thu Hà.	12A1	4	100.000	400.000
718	Nguyễn Hoàng Hải	12A1	4	100.000	400.000
719	Đoàn Thị Hào	12A1	4	100.000	400.000
720	Nguyễn Trung Hiếu	12A1	4	100.000	400.000
721	Trần Trung Hiếu	12A1	4	100.000	400.000
722	Nguyễn Việt Hoàng	12A1	4	100.000	400.000
723	Phùng Thế Hoàng	12A1	4	100.000	400.000
724	Cao Đức Huy	12A1	4	100.000	400.000
725	Đào Gia Huy	12A1	4	100.000	400.000
726	Đỗ Quang Huy	12A1	4	100.000	400.000
727	Lê Nhất Huy	12A1	4	100.000	400.000
728	Nguyễn Hoàng Huy	12A1	4	100.000	400.000
729	Phạm Quốc Huy	12A1	4	100.000	400.000
730	Nguyễn Khánh Hưng	12A1	4	100.000	400.000
731	Trần Tuấn Hưng	12A1	4	100.000	400.000
732	Vũ Minh Khởi	12A1	4	100.000	400.000
733	Mai Phương Ly	12A1	4	100.000	400.000
734	Trần Bảo Nam	12A1	4	100.000	400.000
735	La Thúy Nga	12A1	4	100.000	400.000
736	Sầm Văn Nghiệp	12A1	4	100.000	400.000
737	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12A1	4	100.000	400.000
738	Nguyễn Hoàng Phúc	12A1	4	100.000	400.000
739	Phạm Hồng Quang	12A1	4	100.000	400.000
740	Lâm Thị Quyên	12A1	4	100.000	400.000
741	Nguyễn Như Quỳnh	12A1	4	100.000	400.000
742	Đỗ Phương Thảo	12A1	4	100.000	400.000
743	Hoàng Thị Thảo	12A1	4	100.000	400.000
744	Trần Thị Phương Thảo	12A1	4	100.000	400.000
745	Nguyễn Thị Thơm	12A1	4	100.000	400.000
746	Nguyễn Thị Thùy	12A1	4	100.000	400.000
747	La Thị Thư	12A1	4	100.000	400.000
748	Lâm Thị Anh Thư	12A1	4	100.000	400.000
749	La Thị Tinh	12A1	4	100.000	400.000
750	Trần Thị Hương Trà	12A1	4	100.000	400.000
751	Nguyễn Thu Trang	12A1	4	100.000	400.000
752	Phạm Đặng Thùy Trang	12A1	4	100.000	400.000
753	Phạm Thủy Trang	12A1	4	100.000	400.000
754	Tạ Huyền Trang	12A1	4	100.000	400.000
755	Hoàng Anh Tú	12A1	4	100.000	400.000
756	Nguyễn Việt Tú	12A1	4	100.000	400.000
757	Phan Anh Tú	12A1	4	100.000	400.000
758	Nguyễn Minh Tuấn	12A1	4	100.000	400.000
759	Lưu Thị Thu Vân	12A1	4	100.000	400.000
760	Bùi Quốc Việt	12A1	4	100.000	400.000
761	Phạm Ngọc Anh	12A2	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
762	Phùng Thế Anh	12A2	4	100.000	400.000
763	Lê Văn Bằng	12A2	4	100.000	400.000
764	Hầu Thị Phương Chinh	12A2	4	100.000	400.000
765	Nghiêm Thành Chung	12A2	4	100.000	400.000
766	Lại Duy Cường	12A2	4	100.000	400.000
767	Lý Văn Cường	12A2	4	100.000	400.000
768	Trần Triều Cường	12A2	4	100.000	400.000
769	Phạm Bá Anh Dũng	12A2	4	100.000	400.000
770	Trần Đình Duy	12A2	4	100.000	400.000
771	Trần Nguyễn Duy	12A2	4	100.000	400.000
772	Lê Thị Ngọc Duyên	12A2	4	100.000	400.000
773	Trần Quang Đức	12A2	4	100.000	400.000
774	Dương Thị Hân	12A2	4	100.000	400.000
775	Tường Quốc Hiệu	12A2	4	100.000	400.000
776	Lê Đình Hoàng	12A2	4	100.000	400.000
777	Sào Văn Huân	12A2	4	100.000	400.000
778	Đỗ Quốc Huy	12A2	4	100.000	400.000
779	Trần Thị Phương Huyền	12A2	4	100.000	400.000
780	Ngô Quốc Hưng	12A2	4	100.000	400.000
781	Trần Thu Hương	12A2	4	100.000	400.000
782	Dương Thị Khuyên	12A2	4	100.000	400.000
783	Lý Trần Hương Lan	12A2	4	100.000	400.000
784	Bùi Thị Hà Linh	12A2	4	100.000	400.000
785	Lưu Ngọc Linh	12A2	4	100.000	400.000
786	Nguyễn Thị Linh	12A2	4	100.000	400.000
787	Trần Thị Mai Loan	12A2	4	100.000	400.000
788	Hà Huyền Ly	12A2	4	100.000	400.000
789	Nguyễn Khánh Ly	12A2	4	100.000	400.000
790	Trạc Quỳnh Mai	12A2	4	100.000	400.000
791	Lý Thị Hà My	12A2	4	100.000	400.000
792	Hoàng Minh Nghĩa	12A2	4	100.000	400.000
793	Nguyễn Minh Nguyệt	12A2	4	100.000	400.000
794	Nguyễn Thị Nhung	12A2	4	100.000	400.000
795	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12A2	4	100.000	400.000
796	Đông Minh Quân	12A2	4	100.000	400.000
797	Trần Thị Thu Quyên	12A2	4	100.000	400.000
798	Hoàng Thanh Sang	12A2	4	100.000	400.000
799	Lạc Tấn Tài	12A2	4	100.000	400.000
800	Đào Anh Thư	12A2	4	100.000	400.000
801	Đào Văn Tú	12A2	4	100.000	400.000
802	Vương Hồng Vân	12A2	4	100.000	400.000
803	Trần Quốc Việt	12A2	4	100.000	400.000
804	Lưu Tiến Vinh	12A2	4	100.000	400.000
805	Lê Khánh An	12A3	4	100.000	400.000
806	Trịnh Phương Anh	12A3	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
807	Trạc Văn Chiến	12A3	4	100.000	400.000
808	Lê Quang Cường	12A3	4	100.000	400.000
809	Bé Thành Doanh	12A3	4	100.000	400.000
810	Nguyễn Văn Duy	12A3	4	100.000	400.000
811	Trịnh Thùy Dương	12A3	4	100.000	400.000
812	Lâm Đình Đại	12A3	4	100.000	400.000
813	Vũ Hoàng Đạo	12A3	4	100.000	400.000
814	Đoàn Thị Hà	12A3	4	100.000	400.000
815	Trương Minh Hạnh	12A3	4	100.000	400.000
816	Dương Việt Hoàng	12A3	4	100.000	400.000
817	Nịnh Minh Hoàng	12A3	4	100.000	400.000
818	Lý Thị Thu Hồng	12A3	4	100.000	400.000
819	Nghiêm Văn Hợi	12A3	4	100.000	400.000
820	Nguyễn Thị Huyền	12A3	4	100.000	400.000
821	Nguyễn Hà Thu Hương	12A3	4	100.000	400.000
822	Vũ Duy Khánh	12A3	4	100.000	400.000
823	Nguyễn Trung Kiên	12A3	4	100.000	400.000
824	Nguyễn Thị Thúy Linh	12A3	4	100.000	400.000
825	Trần Khánh Linh	12A3	4	100.000	400.000
826	Trần Thị Lụa	12A3	4	100.000	400.000
827	Trần Thị Tuyết Mai	12A3	4	100.000	400.000
828	Bùi Thị Kim Ngân	12A3	4	100.000	400.000
829	Trần Thị Hà Ngân	12A3	4	100.000	400.000
830	Nguyễn Thị Ngọc	12A3	4	100.000	400.000
831	Lại Thị Hồng Nhung	12A3	4	100.000	400.000
832	Nguyễn Duy Quyền	12A3	4	100.000	400.000
833	Nguyễn Văn Thái	12A3	4	100.000	400.000
834	La Thị Thu Thảo	12A3	4	100.000	400.000
835	Nguyễn Thị Phương Thảo	12A3	4	100.000	400.000
836	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12A3	4	100.000	400.000
837	Khổng Minh Thiện	12A3	4	100.000	400.000
838	Hoàng Thị Thơm	12A3	4	100.000	400.000
839	Lục Thái Thuận	12A3	4	100.000	400.000
840	Lưu Thị Thùy	12A3	4	100.000	400.000
841	Hoàng Minh Tiến	12A3	4	100.000	400.000
842	Nịnh Thùy Trang	12A3	4	100.000	400.000
843	Hoàng Thị Uyên	12A3	4	100.000	400.000
844	Nguyễn Thị Thảo Uyên	12A3	4	100.000	400.000
845	Dương Thị Hạ Vi	12A3	4	100.000	400.000
846	Hoàng Thị Cẩm Vi	12A3	4	100.000	400.000
847	Nguyễn Hải Việt	12A3	4	100.000	400.000
848	Hoàng Vũ	12A3	4	100.000	400.000
849	Nịnh Thị Thu Yên	12A3	4	100.000	400.000
850	Dương Hoàng Anh	12A4	4	100.000	400.000
851	Lý Thị Huyền Anh	12A4	4	100.000	400.000

TRƯỜNG  
UNIVERSITY  
OF TIENTSIN  
CTR

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
852	Phùng Thị Kim Anh	12A4	4	100.000	400.000
853	Tạ Thị Châm Anh	12A4	4	100.000	400.000
854	Đoàn Thị Ngọc Ánh	12A4	4	100.000	400.000
855	Nguyễn Thành Bích	12A4	4	100.000	400.000
856	Nguyễn Ngọc Cảnh	12A4	4	100.000	400.000
857	Đàm Thị Thùy Dương	12A4	4	100.000	400.000
858	Nguyễn Thị Mai Dương	12A4	4	100.000	400.000
859	Nguyễn Tùng Dương	12A4	4	100.000	400.000
860	Hoàng Thu Hà	12A4	4	100.000	400.000
861	Nguyễn Hữu Ngọc Hà	12A4	4	100.000	400.000
862	Hoàng Thu Hằng	12A4	4	100.000	400.000
863	Hầu Thị Hòa	12A4	4	100.000	400.000
864	Hoàng Thị Hoài	12A4	4	100.000	400.000
865	Nguyễn Việt Hoàng	12A4	4	100.000	400.000
866	Lương Mạnh Huấn	12A4	4	100.000	400.000
867	Nguyễn Thế Huy	12A4	4	100.000	400.000
868	Phuong Gia Huy	12A4	4	100.000	400.000
869	La Văn Hương	12A4	4	100.000	400.000
870	Nguyễn Lê Khanh	12A4	4	100.000	400.000
871	Nịnh Trung Kiên	12A4	4	100.000	400.000
872	Phuong Văn Kiên	12A4	4	100.000	400.000
873	Đông Thùy Linh	12A4	4	100.000	400.000
874	Mã Thị Thùy Linh	12A4	4	100.000	400.000
875	Bùi Thị Thảo Nguyên	12A4	4	100.000	400.000
876	Trần Văn Nguyên	12A4	4	100.000	400.000
877	Nguyễn Thị Nhung	12A4	4	100.000	400.000
878	Vũ Thị Quyên	12A4	4	100.000	400.000
879	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12A4	4	100.000	400.000
880	Mai Văn Tài	12A4	4	100.000	400.000
881	Lôi Phương Thảo	12A4	4	100.000	400.000
882	Trần Thị Lệ Thủy	12A4	4	100.000	400.000
883	Nguyễn Thị Minh Thu	12A4	4	100.000	400.000
884	Phùng Minh Thương	12A4	4	100.000	400.000
885	Phan Mạnh Tiến	12A4	4	100.000	400.000
886	La Thu Trang	12A4	4	100.000	400.000
887	Vy Chính Anh Tú	12A4	4	100.000	400.000
888	Dương Ánh Tuyết	12A4	4	100.000	400.000
889	Đặng Thị Hồng Vân	12A4	4	100.000	400.000
890	Lăng Thế Vinh	12A4	4	100.000	400.000
891	Bùi Minh Vũ	12A4	4	100.000	400.000
892	Lê Ngọc Anh	12A5	4	100.000	400.000
893	Trần Văn Bản	12A5	4	100.000	400.000
894	Nguyễn Đại Cát	12A5	4	100.000	400.000
895	Lê Thanh Chúc	12A5	4	100.000	400.000
896	Hoàng Lê Dung	12A5	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
897	Lê Quang Dũng	12A5	4	100.000	400.000
898	Hoàng Thị Thuỷ Dương	12A5	4	100.000	400.000
899	Nguyễn Văn Đức	12A5	4	100.000	400.000
900	Ngô Hoàng Hiệp	12A5	4	100.000	400.000
901	Đàm Quang Hình	12A5	4	100.000	400.000
902	Đoàn Thanh Hoa	12A5	4	100.000	400.000
903	Đặng Thị Hoài	12A5	4	100.000	400.000
904	Nguyễn Thu Hoài	12A5	4	100.000	400.000
905	Trần Thị Hoài	12A5	4	100.000	400.000
906	Trần Thu Hoài	12A5	4	100.000	400.000
907	Trần Việt Hoàng	12A5	4	100.000	400.000
908	Nịnh Quang Huy	12A5	4	100.000	400.000
909	Đặng Việt Hưng	12A5	4	100.000	400.000
910	Vũ Thị Mai Hương	12A5	4	100.000	400.000
911	Nguyễn Hiếu Khánh	12A5	4	100.000	400.000
912	Nguyễn Thị Lành	12A5	4	100.000	400.000
913	Đoàn Phương Linh	12A5	4	100.000	400.000
914	Nguyễn Thuỷ Linh	12A5	4	100.000	400.000
915	Trịnh Thị Hà Linh	12A5	4	100.000	400.000
916	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12A5	4	100.000	400.000
917	Hầu Bé Đức Mạnh	12A5	4	100.000	400.000
918	Vũ Văn Mạnh	12A5	4	100.000	400.000
919	Phương Thị Nguyệt	12A5	4	100.000	400.000
920	Tạ Thị Thu Nhung	12A5	4	100.000	400.000
921	Phạm Quỳnh Như	12A5	4	100.000	400.000
922	Vũ Minh Quang	12A5	4	100.000	400.000
923	Lưu Anh Quân	12A5	4	100.000	400.000
924	Nguyễn Xuân Quyền	12A5	4	100.000	400.000
925	Hoàng Như Quỳnh	12A5	4	100.000	400.000
926	Lưu Tiến Thành	12A5	4	100.000	400.000
927	Chu Phương Thảo	12A5	4	100.000	400.000
928	Trần Bảo Thi	12A5	4	100.000	400.000
929	Trần Anh Tuấn	12A5	4	100.000	400.000
930	Trần Thị Thu Uyên	12A5	4	100.000	400.000
931	Hoàng Thu Vân	12A5	4	100.000	400.000
932	Nịnh Tiến Vinh	12A5	4	100.000	400.000
933	Cao Long Vũ	12A5	4	100.000	400.000
934	Nguyễn Huy Vũ	12A5	4	100.000	400.000
935	Trần Thị Vui	12A5	4	100.000	400.000
936	Nguyễn Hà Vy	12A5	4	100.000	400.000
937	Hoàng Công Anh	12A6	4	100.000	400.000
938	La Quỳnh Anh	12A6	4	100.000	400.000
939	Ngô Hoài Anh	12A6	4	100.000	400.000
940	Lô Thị Ngọc Bích	12A6	4	100.000	400.000
941	La Thị Quỳnh Chi	12A6	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
942	Nguyễn Thị Phương Chính	12A6	4	100.000	400.000
943	Hoàng Văn Hà	12A6	4	100.000	400.000
944	Trần Thị Diễm Hạnh	12A6	4	100.000	400.000
945	Nông Kim Hoa	12A6	4	100.000	400.000
946	Phùng Thị Thu Hoài	12A6	4	100.000	400.000
947	Đinh Thị Thu Huệ	12A6	4	100.000	400.000
948	Đoàn Thị Kim Huệ	12A6	4	100.000	400.000
949	Đoàn Thị Kim Huyền	12A6	4	100.000	400.000
950	Hầu Phương Linh	12A6	4	100.000	400.000
951	Hoàng Duy Linh	12A6	4	100.000	400.000
952	Lý Ngọc Linh	12A6	4	100.000	400.000
953	Nông Thị Trà My	12A6	4	100.000	400.000
954	Bế Văn Nam	12A6	4	100.000	400.000
955	Vũ Văn Nam	12A6	4	100.000	400.000
956	Đặng Thị Tuyết Nhung	12A6	4	100.000	400.000
957	Hà Thị Như	12A6	4	100.000	400.000
958	Nguyễn Thị Như	12A6	4	100.000	400.000
959	Nguyễn Hoàng Phúc	12A6	4	100.000	400.000
960	Nguyễn Hoài Thu	12A6	4	100.000	400.000
961	Trần Thị Lệ Thu	12A6	4	100.000	400.000
962	Trần Thị Phương Thùy	12A6	4	100.000	400.000
963	Trương Thị Trang	12A6	4	100.000	400.000
964	Nguyễn Hiền Triết	12A6	4	100.000	400.000
965	Nguyễn Anh Tuấn	12A6	4	100.000	400.000
966	Trần Thị Tuyết	12A6	4	100.000	400.000
967	Nguyễn Thế Vinh	12A6	4	100.000	400.000
968	Trần Thị Huyền Vương	12A6	4	100.000	400.000
969	Thi Thị Yên Vy	12A6	4	100.000	400.000
970	Lâm Hải Yên	12A6	4	100.000	400.000
971	Đào Thị Vân Anh	12A7	4	100.000	400.000
972	Nguyễn Trần Ngọc Anh	12A7	4	100.000	400.000
973	Vương Thị Tú Anh	12A7	4	100.000	400.000
974	Bùi Xuân Ba	12A7	4	100.000	400.000
975	Hoàng Ngọc Châm	12A7	4	100.000	400.000
976	Trần Minh Chiến	12A7	4	100.000	400.000
977	Lê Chí Công	12A7	4	100.000	400.000
978	Trần Thị Cúc	12A7	4	100.000	400.000
979	Hoàng Chí Cương	12A7	4	100.000	400.000
980	Trần Thị Ngọc Diệp	12A7	4	100.000	400.000
981	Hầu Tùng Dương	12A7	4	100.000	400.000
982	Lê Công Đại	12A7	4	100.000	400.000
983	Hoàng Thanh Hằng	12A7	4	100.000	400.000
984	Dương Thị Thu Hiền	12A7	4	100.000	400.000
985	Hầu Văn Hiệp	12A7	4	100.000	400.000
986	Vũ Anh Huân	12A7	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
987	Âu Thị Thanh Huyền	12A7	4	100.000	400.000
988	Đào Thị Huyền	12A7	4	100.000	400.000
989	Phạm Tùng Lâm	12A7	4	100.000	400.000
990	Đỗ Thị Loan	12A7	4	100.000	400.000
991	Nguyễn Hoàng Long	12A7	4	100.000	400.000
992	Trương Thị Khánh Ly	12A7	4	100.000	400.000
993	Hoàng Quang Minh	12A7	4	100.000	400.000
994	Nguyễn Văn Nam	12A7	4	100.000	400.000
995	Nguyễn Văn Nam	12A7	4	100.000	400.000
996	Nguyễn Kim Ngân	12A7	4	100.000	400.000
997	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A7	4	100.000	400.000
998	Lưu Phùng Hải Nguyên	12A7	4	100.000	400.000
999	Vũ Hà Nguyên	12A7	4	100.000	400.000
1000	Hoàng Xuân Quang	12A7	4	100.000	400.000
1001	Lưu Thái Sơn	12A7	4	100.000	400.000
1002	Lê Chí Thành	12A7	4	100.000	400.000
1003	Hầu Nguyễn Nhật Thiên	12A7	4	100.000	400.000
1004	Phạm Quang Thiện	12A7	4	100.000	400.000
1005	Sầm Phương Thùy	12A7	4	100.000	400.000
1006	Lưu Thanh Thúy	12A7	4	100.000	400.000
1007	Nguyễn Quang Thương	12A7	4	100.000	400.000
1008	Nguyễn Thị Huyền Trang	12A7	4	100.000	400.000
1009	Nguyễn Phú Trọng	12A7	4	100.000	400.000
1010	Nguyễn Văn Trung	12A7	4	100.000	400.000
1011	Hoàng Công Tuyền	12A7	4	100.000	400.000
1012	La Thị Phương Uyên	12A7	4	100.000	400.000
1013	Trần Quốc Việt	12A7	4	100.000	400.000
1014	Hầu Tiến Vinh	12A7	4	100.000	400.000
1015	Đỗ Tuấn Anh	12A8	4	100.000	400.000
1016	Nguyễn Trần Ngọc Anh	12A8	4	100.000	400.000
1017	Phạm Hoàng Diệu Anh	12A8	4	100.000	400.000
1018	Đỗ Quỳnh Ánh	12A8	4	100.000	400.000
1019	Nguyễn Thị Huyền Châm	12A8	4	100.000	400.000
1020	Vy Thị Chuyên	12A8	4	100.000	400.000
1021	Vũ Thành Công	12A8	4	100.000	400.000
1022	Nguyễn Thị Dung	12A8	4	100.000	400.000
1023	Phạm Thùy Duyên	12A8	4	100.000	400.000
1024	Trịnh Lương Đan	12A8	4	100.000	400.000
1025	Hoàng Thị Điệp	12A8	4	100.000	400.000
1026	Bé Anh Đức	12A8	4	100.000	400.000
1027	Nguyễn Thu Hoài	12A8	4	100.000	400.000
1028	Vũ Huy Hoàng	12A8	4	100.000	400.000
1029	Nguyễn Quang Huy	12A8	4	100.000	400.000
1030	Nguyễn Tiến Huy	12A8	4	100.000	400.000
1031	Trần Ngọc Huyền	12A8	4	100.000	400.000

STT	Họ và tên	Lớp	Số tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền
1032	Trần Thị Ánh Khuyên	12A8	4	100.000	400.000
1033	Nguyễn Hoàng Bích Loan	12A8	4	100.000	400.000
1034	Đoàn Thị Ly	12A8	4	100.000	400.000
1035	Hầu Thị Lưu Ly	12A8	4	100.000	400.000
1036	Mã Thị Trà My	12A8	4	100.000	400.000
1037	Trần Bảo Nam	12A8	4	100.000	400.000
1038	Nguyễn Bình Nguyên	12A8	4	100.000	400.000
1039	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12A8	4	100.000	400.000
1040	Nguyễn Thế Phong	12A8	4	100.000	400.000
1041	Vy Đức Quế	12A8	4	100.000	400.000
1042	Phan Văn Tài	12A8	4	100.000	400.000
1043	Đỗ Xuân Thành	12A8	4	100.000	400.000
1044	Phạm Văn Thành	12A8	4	100.000	400.000
1045	Trần Thị Anh Thư	12A8	4	100.000	400.000
1046	Trần Thị Nhật Thương	12A8	4	100.000	400.000
1047	Dương Minh Tiến	12A8	4	100.000	400.000
1048	Ngô Thế Toàn	12A8	4	100.000	400.000
1049	Trần Thị Mai Trang	12A8	4	100.000	400.000
1050	Phạm Bá Trung	12A8	4	100.000	400.000
1051	Lưu Tuấn Tú	12A8	4	100.000	400.000
1052	Trần Đức Tuyển	12A8	4	100.000	400.000
1053	Đỗ Mạnh Tường	12A8	4	100.000	400.000
1054	Nịnh Anh Vũ	12A8	4	100.000	400.000
1055	Hoàng Thị Yên	12A8	4	100.000	400.000
1056	Nguyễn Thị Hải Yến	12A8	4	100.000	400.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>422.400.000</b>

*Số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./.*

Ấn định danh sách này gồm có: 1.056 học sinh

